TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **70**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 01-6-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Quang

Bà Lê Thị Quyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 216/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hồng N, sinh năm 1995 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 8, xã K1, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Trần Quốc Q, sinh năm 1993 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã K2, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Nguyễn Hồng N trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Trần Quốc Q tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, luôn bất đồng ý kiến, thường xuyên cự cãi, xô xát, không có sự tôn trọng và nhượng nhịn nhau. Mâu thuẫn kéo dài ngày càng gay gắt không thể hòa giải hàn gắn được nên ông bà đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Q.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Minh Diễn (nam) sinh ngày 23/4/2016 hiện do bà nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn ông Trần Quốc Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Hồng N tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cự cãi. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Ông đồng ý ly hôn với bà N.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Minh Diễn (nam) sinh ngày 23/4/2016 hiện do bà N nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn ông đồng ý để bà N tiếp tục nuôi dưỡng cháu Diễn.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Hồng N và ông Trần Quốc Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Bà Nguyễn Hồng N và ông Trần Quốc Q tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2015. Tuy bà N và ông Q xác lập quan hệ hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đủ điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật nhưng trong quá trình chung sống đến thời điểm yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn không có đăng ký kết hôn. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông Q không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ, chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Minh Diễn (nam) sinh ngày 23/4/2016 hiện do bà N nuôi dưỡng. Trên cơ sở xem xét sự thống nhất của các đương sự về việc nuôi con, điều kiện để phát triển về mọi mặt của con chung, đồng thời không làm thay đổi cuộc sống đã ổn định của cháu nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Minh Diễn cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Q không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự thống nhất xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 14, 53, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Hồng N và ông Trần Quốc Q là vợ chồng.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Diễn (nam) sinh ngày 23/4/2016 cho bà Nguyễn Hồng N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Trần Quốc Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Bà Nguyễn Hồng N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0010522 ngày 23/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà N, ông Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Ý